

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK SONG  
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2023/HS-ST  
Ngày: 28-6-2023.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thu Hà.

*Các hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Thị Tám và bà Đỗ Thị Hà.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Nhân, là Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song tham gia phiên tòa:** Ông Thái Lê Anh Tuấn - Kiểm Sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

**1. Lê Văn T**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1972 tại tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn X (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1972 và 03 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 1998; Nhân thân: Ngày 13-4-2017, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Nông xử phạt 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số 34/2017/HS-PT, đã được xóa án tích; bị bắt, tạm giam từ ngày 29 tháng 3 năm 2023 – Có mặt.

**2. Trần Văn D**, sinh ngày 09 tháng 5 năm 1978 tại tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D (đã chết) và bà Hoàng Thị Q; đã ly hôn chị Trần Thị C, có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2007; tiền sự: Ngày 13-8-2022, bị Công an xã Đức Mạnh, huyện Đắc Mil xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo Quyết định số 15/QĐ-XPVPHC; ngày 24-9-2022, bị Công an xã Đức Mạnh, huyện Đắc Mil xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo Quyết định số 40/QĐ-XPVPHC; ngày 26-9-2022 bị Ủy ban nhân dân xã Đức Mạnh, huyện Đắc Mil ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn số 50/QĐ-XPTT; ngày 03-02-2023, bị Tòa án

nhân dân huyện Đắk Mil ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 03/2023/QĐ-TA; Nhân thân: Ngày 13-4-2017, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo Bản án số 34/2017/HS-PT; ngày 03-7-2017 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xử phạt 02 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tổng hợp hình phạt của Bản án 34/2017/HS-PT ngày 13-4-2017, buộc Trần Văn D chấp hành hình phạt chung 02 năm 06 tháng tù theo Bản án số 30/2017/HS-ST, đã được xóa án tích; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03 tháng 4 năm 2023 – Có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1976 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Phan Thị A, sinh năm 1983 – Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Nguyễn Văn M là em rể của Lê Văn T, T biết anh M có 01 máy nổ và 01 giàn phay đất đặt tại rẫy thuộc Thôn T, xã Đ, huyện Đ không đem về, ít trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt để bán, lấy tiền tiêu xài. Ngày 22-3-2023, T đến nhà Trần Văn D trao đổi về việc T sẽ lấy trộm, đưa dàn máy về gần nhà D và D có nhiệm vụ đem bán. Khoảng 17 giờ ngày 23-3-2023, T mang theo 01 can nhựa màu vàng đựng dầu Diesel đến vị trí dàn máy tưới, tháo vòi rồng, quạt nước, lắp dây cua roa nối ống dẫn dầu của đầu máy nổ vào can đựng dầu, khởi động, điều khiển cả dàn máy đến xã Đức Mạnh, huyện Đắk Mil. Khoảng 22 giờ khi gần đến nơi, T gọi điện thoại cho D ra soi đèn, dẫn đường. Khi đến khu vực suối nước cách nhà D khoảng 01 km thì cả hai để dàn máy ở đây rồi đi về. Ngày 26-3-2023, D đến nhà chị Phan Thị A, tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ trao đổi về việc D có nhu cầu bán dàn máy tưới, máy phay đất, chị A đồng ý đi xem. Sau khi xem, chị A trả cho D 14.800.000 đồng để mua. D nhận tiền, báo với T, cả hai đã tiêu xài hết 12.800.000 đồng, còn lại 2.000.000 đồng D đưa cho T. T mua thuốc lá hết 10.000 đồng, còn lại 1.990.000 đồng khi bị bắt đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra.

Ngày 26-3-2023, anh Nguyễn Văn M vào rẫy, phát hiện bị mất dàn máy tưới và máy phay đất nên đã trình báo Công an xã Đắk Hòa.

Bản kết luận định giá tài sản số 14/KLHDĐG ngày 29-3-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đắk Song kết luận:

01 Đầu máy nổ RV2400, nhãn hiệu Vikyno, giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 9.880.000 đồng;

01 giàn phay đất nhãn hiệu IS10, giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 8.100.000 đồng.

Cáo trạng số: 30/CT-VKS-ĐL ngày 13 tháng 6 năm 2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song quyết định truy tố các bị cáo Lê Văn T và Trần Văn D ra trước Tòa án nhân dân huyện Đăk Song để xét xử về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lê Văn T và bị cáo Trần Văn D khai nhận như khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là hoàn toàn đúng với hành vi mà các bị cáo thực hiện và không bào chữa gì. Về việc bồi thường thiệt hại cho chị Phan Thị A: Các bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu với mức ngang nhau. Tuy nhiên, do hiện tại không có khả năng nên sau khi chấp hành án phạt xong đi làm mới có tiền trả.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phan Thị A đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo bồi thường số tiền 14.800.000 đồng mà chị đã bỏ ra để mua dàn máy tưới và máy phay đất nhưng không biết tài sản này do trộm cắp mà có.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn T và bị cáo Trần Văn D từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Song ra quyết định xử lý vật chứng số 09/QĐ-CQCSĐT ngày 11-4-2023, trả lại 01 dàn phay đất nhãn hiệu YS10 và 01 đầu máy nổ nhãn hiệu Vikyno RV2400 cho anh Nguyễn Văn M, là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận yêu cầu bồi thường của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phan Thị A. Bị cáo Lê Văn T và bị cáo Trần Văn D có trách nhiệm liên đới bồi thường cho chị Ái số tiền 14.800.000 đồng. Khấu trừ số tiền thu giữ của bị cáo Lê Văn T 1.990.000 đồng; các bị cáo còn phải bồi thường cho chị Ái số tiền 12.810.000 đồng.

Bị hại anh Nguyễn Văn M đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì nên không đề cập giải quyết.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lê Văn T và bị cáo Trần Văn D: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đăk Song, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai, Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 17 giờ ngày 23-3-2023, tại rẫy nhà anh Nguyễn Văn M thuộc Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Lê Văn T và Trần Văn D là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, lén lút trộm cắp 01 dàn phay đất nhãn hiệu YS10 và 01 đầu máy nổ nhãn hiệu Vikyno RV2400 của anh Nguyễn Văn M. Trước đó, ngày 22-3-2023, T và D đã thống nhất thỏa thuận, T là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp và D là người có nhiệm vụ bán tài sản trộm cắp được để cùng nhau lấy tiền tiêu xài cá nhân. Giá trị tài sản các bị cáo trộm cắp là 17.980.000 đồng. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng trật tự trị an của địa phương nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định khoản tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định: “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*”

Về hành vi tiêu thụ tài sản phạm tội của Trần Văn D và việc mua tài sản trộm cắp của chị Phan Thị A: Xét thấy bị cáo D đã có thỏa thuận, thống nhất ý chí từ trước khi Lê Văn T thực hiện hành vi trộm cắp, nên hành vi của D là đồng phạm giúp sức với T trong tội “*Trộm cắp tài sản*”; chị Phan Thị A mua tài sản do trộm cắp mà có nhưng không biết nên bị cáo Diện và chị A không phạm tội “*Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

[3]. *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4]. *Về quyết định hình phạt*: Các bị cáo đều đã từng phạm tội, có nhân thân xấu, đã được giáo dục, cải tạo nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tu dưỡng cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt phạt nghiêm khắc để đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc tình tiết giảm nhẹ, giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, giúp các bị cáo sớm nhận thức, tu dưỡng để cải tạo, trở thành người công dân có ích.

Các bị cáo phạm tội mang tính đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ, trong đó bị cáo T khởi xướng, thực hiện hành vi trộm cắp, bị cáo D giúp sức,

mang tài sản trộm cắp đi bán. Bị cáo T đã bị xét xử về tội trộm cắp, bị cáo D đã hai lần phạm tội và có 04 tiền sự. Xét vai trò, nhân thân của các bị cáo như trên nên Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt hai bị cáo bằng nhau.

[5]. *Về trách nhiệm dân sự*: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phan Thị A đã trả cho bị cáo D 14.800.000 đồng để mua dàn máy tưới, máy phay đất và có yêu cầu các bị cáo bồi thường. Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý bồi thường cho chị A với mức ngang nhau nhưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên sau khi chấp hành án xong, đi làm mới có thể trả. Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 587 của Bộ luật Dân sự, các bị cáo phải liên đới bồi thường cho chị Phan Thị A số tiền 14.800.000 đồng, bị cáo T đã tự nguyện giao nộp 1.990.000 đồng nên các bị cáo còn phải bồi thường cho chị A số tiền 12.810.000 đồng. Mức độ lỗi của các bị cáo là ngang nhau, do đó mỗi bị cáo phải bồi thường 6.405.000 đồng.

Bị hại anh Nguyễn Văn M đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. *Về việc xử lý vật chứng*: Ngày 11-4-2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Song ra quyết định xử lý vật chứng số 09/QĐ-CQCSĐT, trả lại 01 dàn phay đất nhãn hiệu YS10 và 01 đầu máy nổ nhãn hiệu Vikyno RV2400 cho anh Nguyễn Văn M, chủ sở hữu hợp pháp là đúng theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[7]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về hình phạt: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có nhân thân xấu, đã từng phạm tội, đã được giáo dục, cải tạo nhưng vẫn không có ý thức chấp hành pháp luật. Tài sản trộm cắp có giá trị khá lớn. Ngoài ra, bị cáo T còn trộm cắp tài sản của người thân thích trong gia đình, bị cáo D còn chưa chấp hành biện pháp cai nghiện bắt buộc 24 tháng theo Quyết định của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil nên cần áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo cao hơn đề nghị của Kiểm sát viên.

Các đề nghị khác là có căn cứ, đúng pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. *Về án phí*: Bị cáo Lê Văn T và bị cáo Trần Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Tuyên bố bị cáo Lê Văn T và bị cáo Trần Văn D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”,  
Xử phạt bị cáo Lê Văn T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giam, ngày 29 tháng 3 năm 2023.

Xử phạt bị cáo Trần Văn D 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam, ngày 03 tháng 4 năm 2023.

2. Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số 09/QĐ-CQCSĐT ngày 11-4-2023 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Song.

3. Về việc bồi thường thiệt hại: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 578 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Lê Văn T và bị cáo Trần Văn D có trách nhiệm liên đới bồi thường cho chị Phan Thị A số tiền 14.800.000đ (*Mười bốn triệu tám trăm nghìn đồng*). Khấu trừ 1.990.000đ (*Một triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng*) bị cáo Lê Văn T đã tự nguyện giao nộp (*Ủy nhiệm chi số 22 ngày 16-6-2023, nộp vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song*). Các bị cáo còn phải liên đới bồi thường cho chị Phan Thị A số tiền 12.810.000đ (*Mười hai triệu tám trăm mười nghìn đồng*). Trong đó mỗi bị cáo phải bồi thường 6.405.000đ (*Sáu triệu bốn trăm lẻ năm nghìn đồng*).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Lê Văn T và Trần Văn D mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- CA huyện Đắk Song;
- THADS huyện Đắk Song;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS, VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

*Đã ký và đóng dấu*

**Lê Thị Thu Hà**